| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày :12/9/2025
*V/v: "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông Y Lợi Niê

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6- Đắk Lắk

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk:* Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09/6/2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST – HNGĐ ngày 25/08/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đỗ Thi N, sinh năm 1990 (có mặt)

HKTT: Thôn 8, xã Hoà Lễ, huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk nay là thôn 27, Krông Bông, Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Cư Kty, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk nay là thôn 5, Dang Kang, Đắk Lắk

- **Bị Đơn:** Nguyễn Lý T, sinh năm 1987 ( vắng mặt không lý do)

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nay là Thôn B, K, Đắk Lắk

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên toà, chị Đỗ Thị N trình bày:*

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Lý T tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, K, Đắk Lắk nay là UBND xã D, Đắk Lắk vào năm 2012. Trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn do thiếu sự tin tưởng, tôn trọng và quan tâm đến nhau. Mặc dù, chúng tôi cũng đã cố gắng nói chuyện để tìm tiếng nói chung nhưng không thành. Từ tháng 9/2024 đến nay, chúng tôi không còn chung sống cùng nhau, không còn liên lạc với nhau cũng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Lý T

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Lý T không có con chung. Vì vậy, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh **Nguyễn Lý T** không đến Toà án để làm việc

*Tại công văn số 70/CAX ngày 11/6/2025,* Công an xã H , K ,tỉnh Đắk Lắk *nay là* công an xã K*, Đắk Lắk cho biết:* Anh Nguyễn Lý T, sinh năm 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, H, K ,tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, anh Nguyễn Lý T không có mặt tại địa phương. Công an xã chưa xác định được anh Nguyễn Lý T đang làm ăn, sinh sống ở đâu.

*Tại Biên bản xác minh ngày 19/6/2025, thôn trưởng thôn 8 ,* H, Krông B, *Đắk Lắk cho biết*: Hiện nay, anh Nguyễn Lý T không có mặt ở nhà, đã đi làm ăn xa. Việc mâu thuẫn gia đình như thế nào tôi không rõ, tôi chỉ biết anh T và chị N không ở với nhau nữa. Anh T có mẹ là Lý Thị Túy P đang sinh sống tại địa phương, lâu lâu anh T lại về nhà với mẹ.

*Tại biên bản xác minh ngày 19/6/2025, mẹ đẻ của anh* Nguyễn Lý T *cho biết:* Hiện nay, anh Nguyễn Lý T đi làm ăn xa. Tôi không rõ nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào nhưng tôi thấy chị N nợ nần nhiều và anh T con tôi thì chán nản bỏ đi làm ăn xa. Hai người không chung sống với nhau từ tháng 9/2024 đến nay. Hôm qua ngày 18/6/2024 anh T có điện về nói chuyện với tôi qua điện thoại, tôi cũng đã thông báo với anh T việc chị N xin ly hôn, anh T nói với tôi là đồng ý ly hôn với chị N nhưng do hiện nay anh T đi làm ăn xa không về được nên Toà án giải quyết theo yêu cầu của chị N. Bản thân tôi là người mẹ của anh T thì tôi đồng ý với anh T và mong muốn Toà án cho anh T được ly hôn với chị N.

*Quan điểm của đại diện* Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – *Đắk Lắk* tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Lý T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C , K, Đắk Lắk nay là UBND xã D,

Đắk Lắk vào năm 2012. Do vậy, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Lý T là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau và đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 9/2024 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị N đối với anh Nguyễn Lý T.

Về con chung : Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Lý T không có con chung. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thẩm quyền:* Chị Đỗ Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn" với anh Nguyễn Lý T. Các đương sự có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện K, Đ nay là xã D, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Lý T không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đ nay là nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[2] Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Đỗ Thi N và anh Nguyễn Lý T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C , K, Đắk Lắk nay là xã D, Đắk Lắk vào năm 2012. Do vậy, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Lý T là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau và đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 9/2024 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thi N đối với anh Nguyễn Lý T.

Về con chung : Chị Đỗ Thi N và anh Nguyễn Lý T không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy , không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 ; khoản 4 Điều 147 và điểm c khoản 1 Điêu 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

*[1] Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Lý T .

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N với anh Nguyễn Lý T chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

*[2] Về án phí*: Chấp nhận việc chị Đỗ Thi N tự nguyện nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đỗ Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 7454 ngày 09/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Huế**